

**CÔNG TY CỔ PHẦN GBC LOGISTICS GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GBC LOGISTICS GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GBC LOGISTICS GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GBC LOGISTICS GROUP.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110129165

**3. Ngày thành lập:** 23/09/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

NV1-1, Lô 17 Gelexia Riverside, Ngõ 885, đường Tam Trinh, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0396270162

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa.<br>- Ký gửi hàng hóa<br>Trừ hoạt động đấu giá | 4610     |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                       | 4620     |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn gạo, lúa mỳ, bột mỳ.                                                          | 4631     |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                      | 4632     |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                        | 4633     |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                    | 4641     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;</li> <li>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh</li> <li>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh</li> <li>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện</li> <li>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự</li> <li>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm</li> <li>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao</li> <li>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.</li> <li>- Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi;</li> </ul>                                                                                                                                                                                             | 4649 |
| 8.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4651 |
| 9.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4652 |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4653 |
| 11. | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);</li> <li>- Cơ sở mua bán trang thiết bị y tế ;</li> <li>- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; -</li> <li>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;</li> <li>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.</li> </ul> | 4659 |
| 12. | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;</li> <li>- Bán buôn xi măng;</li> <li>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;</li> <li>- Bán buôn kính xây dựng;</li> <li>- Bán buôn sơn, vécni;</li> <li>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;</li> <li>- Bán buôn đồ ngũ kim;</li> <li>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Cụ thể: Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                  | 4663 |
| 13. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8230 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá ;<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                              | 8299        |
| 15. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đầu tư;<br>(không bao gồm các hoạt động liên quan đến giao dịch tài chính, tín dụng)                                                                                                                 | 6619        |
| 16. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7710        |
| 17. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                                          | 4791        |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe ô tô ;<br>- Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu.                                                                                                                                                | 4932        |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô<br>- Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác.<br>- Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ.                                                                                                               | 4933        |
| 20. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5210        |
| 21. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5224        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>- Logistics<br>- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.<br>- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay<br>(trừ hoạt động liên quan đến vận tải hàng không) | 5229(Chính) |
| 23. | Bưu chính                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5310        |
| 24. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5510        |
| 25. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết:<br>- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống                                                                                                                                                                                                | 5610        |
| 26. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                          | 5621        |
| 27. | Đại lý du lịch<br>Chi tiết:<br>- Đại lý lữ hành                                                                                                                                                                                                                                                   | 7911        |

|     |                                                                                                                       |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 28. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>-Kinh doanh dịch vụ lữ hành                                                     | 7912 |
| 29. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Chi tiết:<br>-Xúc tiến du lịch | 7990 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức         | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUANG HÙNG | Số 2 đường Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 6.600      | 660.000.000           | 33,000    | 001058019429                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                | Tổng số                   | 6.600      | 660.000.000           | 33,000    |                                                                                             |         |

|   |                    |                                                                                      |                                    |       |             |        |                  |
|---|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|-------------|--------|------------------|
| 2 | LÊ THỊ THẢO        | Thôn Tiên Thắng,<br>Xã Bảo Khê,<br>Thành phố Hưng<br>yên, Tỉnh Hưng<br>Yên, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 6.800 | 680.000.000 | 34,000 | 0331930020<br>35 |
|   |                    |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                      | Tổng số                            | 6.800 | 680.000.000 | 34,000 |                  |
|   |                    |                                                                                      |                                    |       |             |        |                  |
| 3 | NGUYỄN THỊ<br>THÚY | Bản Phạ, Xã Việt<br>Hồng, Huyện<br>Trần Yên, Tỉnh<br>Yên Bái, Việt<br>Nam            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 6.600 | 660.000.000 | 33,000 | 0153020054<br>14 |
|   |                    |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                      | Tổng số                            | 6.600 | 660.000.000 | 33,000 |                  |
|   |                    |                                                                                      |                                    |       |             |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUANG HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 11/10/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001058019429

Ngày cấp: 28/03/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 2 đường Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 2 đường Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội